

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3847/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Ban Dân tộc được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 5380/TTr-STP ngày 04 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BAN DÂN TỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2016 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Dân tộc	
1	Thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
2	Thủ tục bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

1. Thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số:

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Trưởng ban công tác Mặt trận Ấp/Khu phố chủ trì, phối hợp với Chi ủy, Trưởng Ấp/Khu phố, đại diện các đoàn thể và hộ gia đình trong Ấp/khu phố tổ chức hội nghị liên ngành bình chọn người có uy tín bằng một trong hai hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do hội nghị quyết định). Người được bình chọn phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành (trường hợp lần 1 chưa bình chọn được thì tiến hành bình chọn lần 2 theo trình tự nêu trên, nếu không bình chọn được thì Ấp/Khu phố đó không có người có uy tín).

- **Bước 2:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Ấp/Khu phố và hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, Trưởng Ấp/Khu phố lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi qua đường bưu chính.

- **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung

theo quy định.

- **Bước 4:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Trưởng Ấp/Khu phố và hoàn thành trước ngày 10 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của các Ấp/Khu phố trong phường, xã, thị trấn; lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi qua đường bưu chính.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Trưởng Ấp/Khu phố, có nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và hoàn thành trước ngày 25 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra, tổng hợp đề nghị của các phường, xã, thị trấn; lập 01 bộ hồ gửi Ban Dân tộc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi qua đường bưu chính.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, có nêu rõ lý do.

- **Bước 6:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân quận, huyện và hoàn thành trước ngày 20 tháng 03 hằng năm, Ban Dân tộc kiểm tra, tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín của các Ủy ban nhân dân quận, huyện; lập 01 bộ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, có nêu rõ lý do.

- **Bước 7:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc và thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt danh sách người có uy tín của Thành phố gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính (đồng thời gửi qua thư điện tử: vudantocthieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Ban Dân tộc, có nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với Trưởng ấp/khu phố:

+ Văn bản đề nghị;

+ Biên bản hội nghị liên ngành (mẫu 01).

* Đối với UBND phường, xã, thị trấn

+ Văn bản đề nghị;

+ Biên bản kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của các ấp/khu phố (mẫu 02).

* Đối với UBND quận, huyện:

+ Văn bản đề nghị;

+ Biểu tổng hợp danh sách đề nghị xét công nhận người có uy tín của quận, huyện.

* Đối với Ban Dân tộc:

+ Tờ trình;

+ Tổng hợp danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mẫu 03);

+ Văn bản đề nghị của các Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với Trưởng Ấp/Khu phố: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ấp/Khu phố và hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, Trưởng Ấp/Khu phố có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

- Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ấp/Khu phố và hoàn thành trước ngày 10 tháng

02 hằng năm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và hoàn thành trước ngày 25 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ban Dân tộc.

- Đối với Ban Dân tộc: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân quận, huyện và hoàn thành trước ngày 20 tháng 3 hằng năm, Ban Dân tộc có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ban Dân tộc và hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định và gửi cho Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn;
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Dân tộc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Biên bản Hội nghị liên ngành thông (Biểu mẫu 1 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC);*

- Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm (Biểu mẫu 2: Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC);

- Tổng hợp danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Biểu

mẫu 3 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC).

i) Lệ phí: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Người được bình chọn, xét công nhận người có uy tín phải có các tiêu chí sau:

+ Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;

+ Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, tổ dân phố và tương đương, giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc;

+ Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, khu phố/ấp và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

+ Được trên 50% tổng số đại biểu dự hội nghị liên ngành thôn bình chọn.

- Thôn có từ 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu trở lên là người dân tộc thiểu số (thôn đủ điều kiện) được bình chọn, xét công nhận 01 (một) người có uy tín;

- Trường hợp thôn không đủ điều kiện nhưng cần bình chọn một người có uy tín hoặc thôn đủ điều kiện cần bình chọn hơn một người có uy tín do có nhiều dân tộc cùng sinh sống, ở địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xung yếu, phức tạp về an ninh, trật tự: căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân UBND quận, huyện, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Thành phố và các ban, ngành liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định số lượng bình chọn, xét công nhận người có uy tín đối với các thôn, nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn, xét công nhận toàn Thành phố không vượt quá tổng số thôn vùng dân tộc thiểu số của Thành phố.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/5/2011);

- Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/11/2013);

- Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc- Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2014).

Biểu mẫu 01
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày.....tháng..... năm

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thônxã.....tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

1. Thành phần

- Chủ trì: Ông (bà):..... Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình;

2. Nội dung

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của thôn năm.....

3. Kết quả

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp thống nhất:

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người).....* =....% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thônnăm.....;

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người)..... =....% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thônnăm.....**

Biên bản được các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua với.....% đại biểu dự họp tán thành và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã. Cuộc họp kết thúc hồigiờ..... phút cùng ngày./.

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy

(ký, ghi rõ họ tên)

(*) Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín (tham dự với vai trò đại diện, giám sát); trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

** Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau (ở lần bình chọn thứ 2) thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.

Biểu mẫu 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM

Hôm nay, vào hồigiờ.....ngàytháng.....năm
tại UBND xã.....huyện.....tỉnh (thành phố).....

1. Thành phần:

- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh) ;
- Đại diện Đảng ủy xã(ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

2. Nội dung: Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã năm

3. Kết quả:

Căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Biên bản Hội nghị liên ngành của các thôn gửi Ủy ban nhân dân xã về việc bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín;

Sau khi kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn, các đại biểu dự họp đã thảo luận và thống nhất các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm(theo biểu kèm theo biên bản này).

Các thành viên tham dự họp thống nhất lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được.....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồigiờ.....phút cùng ngày./.

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã

(ký, ghi rõ họ tên)

**TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT
KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN
CỦA CÁC THÔN TRONG XÃ NĂM**

(Kèm theo Biên bản họp UBND xã.....ngày..... tháng..... năm)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Kết quả kiểm tra, rà soát		
			Nam	Nữ			Đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Lý do*
	Tổng số								

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 03

UBND TỈNH.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND... ngày... tháng... năm... của UBND tỉnh...)

[illegible]

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ họ, tên, chữ ký)

Ghi chú:

(8). Đề nghị ghi rõ: thôn, bản, làng, phum, sóc... và tương đương;

Đối với tổ dân phố, khu phố, tiểu khu và tương đương: Ghi cụ thể số nhà, ngõ/ngách, đường, hẻm...

(9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17): Ghi cụ thể đúng thành phần của người có uy tín

TM.UBND TỈNH.....

(Họ tên, ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Trưởng ban công tác Mặt trận Ấp/Khu phố chủ trì, phối hợp với Chi ủy, Trưởng Ấp/Khu phố, đại diện các đoàn thể và hộ gia đình trong Ấp/Khu phố tổ chức hội nghị liên ngành bình chọn người có uy tín bằng một trong hai hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do hội nghị quyết định). Người được bình chọn phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành (trường hợp lần 1 chưa bình chọn được thì tiến hành bình chọn lần 2 theo trình tự nêu trên, nếu không bình chọn được thì ấp/tổ dân phố đó không có người có uy tín).

- **Bước 2:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Ấp/Khu phố và hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, Trưởng Ấp/Khu phố lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi qua đường bưu chính.

- **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

- **Bước 4:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Trưởng Ấp/Khu phố và hoàn thành trước ngày 10 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của

các Ấp/Khu phố trong phường, xã, thị trấn; lập 01 bộ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi qua đường bưu chính.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Trưởng ấp/Khu phố, có nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và hoàn thành trước ngày 25 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra, tổng hợp đề nghị của các phường, xã, thị trấn; lập 01 bộ hồ gửi Ban Dân tộc Thành phố từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút) hoặc gửi qua đường bưu chính.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, có nêu rõ lý do.

- **Bước 6:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân quận, huyện và hoàn thành trước ngày 20 tháng 03 hằng năm, Ban Dân tộc Thành phố kiểm tra, tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín của các quận - huyện; lập 01 bộ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, có nêu rõ lý do.

- **Bước 7:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc và thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt danh sách người có uy tín của Thành phố gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính (đồng thời gửi qua thư điện tử: vudantocthieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp từ chối, thông báo bằng văn bản cho Ban Dân tộc, có nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc qua đường bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với Trưởng ấp/khu phố:

+ Văn bản đề nghị;

+ Biên bản hội nghị liên ngành (mẫu 01).

* Đối với UBND phường, xã, thị trấn

+ Văn bản đề nghị;

+ Biên bản kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của các ấp/khu phố (mẫu 02).

* Đối với UBND quận, huyện:

+ Văn bản đề nghị;

+ Biểu tổng hợp danh sách đề nghị xét công nhận người có uy tín của quận, huyện.

* Đối với Ban Dân tộc:

+ Tờ trình;

+ Tổng hợp danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (mẫu 03);

+ Văn bản đề nghị của các Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với Trưởng ấp/khu phố: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của ấp/khu phố và hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, Trưởng ấp/khu phố có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

- Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của ấp/khu phố và hoàn thành trước ngày 10 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và hoàn thành

trước ngày 25 tháng 02 hằng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ban Dân tộc.

- Đối với Ban Dân tộc: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ủy ban nhân dân quận, huyện và hoàn thành trước ngày 20 tháng 3 hằng năm, Ban Dân tộc có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ và hợp lệ của Ban Dân tộc và hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định và gửi cho Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn;

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Dân tộc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Biên bản Hội nghị liên ngành thông (Biểu mẫu 1 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC);*

- Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Biểu mẫu 2: Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC);

- Tổng hợp danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (Biểu mẫu 3 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC).

i) Lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Người được bình chọn, xét công nhận người có uy tín phải có các tiêu chí sau:

+ Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;

+ Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, tổ dân phố và tương đương, giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc;

+ Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, khu phố/ấp và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

+ Được trên 50% tổng số đại biểu dự hội nghị liên ngành thôn bình chọn.

- Thôn có từ 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu trở lên là người dân tộc thiểu số (thôn đủ điều kiện) được bình chọn, xét công nhận 01 (một) người có uy tín;

- Trường hợp thôn không đủ điều kiện nhưng cần bình chọn một người có uy tín hoặc thôn đủ điều kiện cần bình chọn hơn một người có uy tín do có nhiều dân tộc cùng sinh sống, ở địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xung yếu, phức tạp về an ninh, trật tự: căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân UBND quận, huyện, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Thành phố và các ban, ngành liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định số lượng bình chọn, xét công nhận người có uy tín đối với các thôn, nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn, xét công nhận toàn Thành phố không vượt quá tổng số thôn vùng dân tộc thiểu số của Thành phố.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/5/2011);

- Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/11/2013);

- Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc- Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2014).

Biểu mẫu 01
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày.....tháng..... năm

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn xã..... tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

1. Thành phần

- Chủ trì: Ông (bà):..... Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình;

2. Nội dung

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của thôn năm.....

3. Kết quả

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp thống nhất:

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người).....* =....% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thônnăm.....;

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người)..... =....% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thônnăm.....**

Biên bản được các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua với.....% đại biểu dự họp tán thành và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã. Cuộc họp kết thúc hồigiờ..... phút cùng ngày./.

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy

(ký, ghi rõ họ tên)

(*) Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín (tham dự với vai trò đại diện, giám sát); trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

** Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau (ở lần bình chọn thứ 2) thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.

Biểu mẫu 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM**

Hôm nay, vào hồigiờ.....ngàytháng.....năm
tại UBND xã.....huyện.....tỉnh (thành phố).....

1. Thành phần:

- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh) ;
- Đại diện Đảng ủy xã(ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

2. Nội dung: Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã năm

3. Kết quả:

Căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Biên bản Hội nghị liên ngành của các thôn gửi Ủy ban nhân dân xã về việc bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín;

Sau khi kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn, các đại biểu dự họp đã thảo luận và thống nhất các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm(theo biểu kèm theo biên bản này).

Các thành viên tham dự họp thống nhất lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được.....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồigiờ.....phút cùng ngày./.

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã

(ký, ghi rõ họ tên)

**TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT
KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN
CỦA CÁC THÔN TRONG XÃ NĂM**

(Kèm theo Biên bản họp UBND xã.....ngày..... tháng..... năm)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Kết quả kiểm tra, rà soát		
			Nam	Nữ			Đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Lý do*
	Tổng số								

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 03

UBND TỈNH.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND... ngày... tháng... năm... của UBND tỉnh...)

[illegible]

	Cộng toàn Tỉnh														
--	-------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ họ, tên, chữ ký)

TM.UBND TỈNH.....

(Họ tên, ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(8). Đề nghị ghi rõ: thôn, bản, làng, phum, sóc... và tương đương;

Đối với tổ dân phố, khu phố, tiểu khu và tương đương: Ghi cụ thể số nhà, ngõ/ngách, đường, hẻm...

(9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17): Ghi cụ thể đúng thành phần của người có uy tín